

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 8546 /CT-TTHT
V/v chính sách thuế

Vĩnh Phúc, ngày 19 tháng 9 năm 2018

Kính gửi: Độc giả Phan Thị Hồng Hà

Cục Thuế tỉnh Vĩnh Phúc nhận được phiếu chuyển số 635/PC-TCT ghi ngày 22/08/2018 của Tổng cục Thuế về việc chuyển phiếu hỏi đáp của độc giả Phan Thị Hồng Hà (phiếu hỏi đáp số: 210818-2 ngày 22/8/2018) gửi qua công thông tin điện tử - Bộ Tài chính. Về vấn đề này, Cục Thuế tỉnh Vĩnh Phúc có ý kiến như sau:

1. Về chi phí nhân công khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN

Tại điểm a, Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân quy định về Thu nhập từ tiền lương, tiền công như sau:

2. Thu nhập từ tiền lương, tiền công

Thu nhập từ tiền lương, tiền công là thu nhập người lao động nhận được từ người sử dụng lao động, bao gồm:

a) Tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công dưới các hình thức bằng tiền hoặc không bằng tiền."

Tại điểm i, Khoản 1 Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính quy định:

i) Khấu trừ thuế đối với một số trường hợp khác

Các tổ chức, cá nhân trả tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động (theo hướng dẫn tại điểm c, d, khoản 2, Điều 2 Thông tư này) hoặc ký hợp đồng lao động dưới ba (03) tháng có tổng mức trả thu nhập từ hai triệu (2.000.000) đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ thuế theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân.

Tại Khoản 1, Điều 6 Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 quy định:

"Thương nhân bao gồm tổ chức kinh tế được thành lập hợp pháp, cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên và có đăng ký kinh doanh"

Tại khoản 1 Điều 4 (Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 06 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định về các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế như sau:



“1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.”

Tại khoản 2.4 Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 06 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định:

“2.4. Chi phí của doanh nghiệp mua hàng hóa, dịch vụ (không có hóa đơn, được phép lập Bảng kê thu mua hàng hóa, dịch vụ mua vào theo mẫu số 01/TNDN kèm theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC) nhưng không lập Bảng kê kèm theo chứng từ thanh toán cho người bán hàng, cung cấp dịch vụ trong các trường hợp:

- Mua tài sản, dịch vụ của hộ, cá nhân không kinh doanh trực tiếp bán ra;

...

Bảng kê thu mua hàng hóa, dịch vụ do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền của doanh nghiệp ký và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực. Doanh nghiệp mua hàng hóa, dịch vụ được phép lập Bảng kê và được tính vào chi phí được trừ. Các khoản chi phí này không bắt buộc phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt. Trường hợp giá mua hàng hóa, dịch vụ trên bảng kê cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua hàng thì cơ quan thuế căn cứ vào giá thị trường tại thời điểm mua hàng, dịch vụ cùng loại hoặc tương tự trên thị trường xác định lại mức giá để tính lại chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế....”

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Công ty của độc giả Phan Thị Hồng Hà (Độc giả) ký hợp đồng với cá nhân không có đăng ký kinh doanh để thi công các công trình thì thu nhập mà cá nhân nhận được thuộc diện chịu thuế theo quy định về tiền lương, tiền công. Công ty có trách nhiệm khấu trừ thuế TNCN theo thuế suất 10% trước khi chi trả cho cá nhân, không phân biệt cá nhân là đại diện cho nhóm cá nhân. Cơ quan thuế không cấp hóa đơn lẻ cho cá nhân đối với trường hợp này. Để các khoản chi hợp đồng thuế khoán được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN thì Công ty của Độc giả cần có những hồ sơ sau:

- + Hợp đồng giao khoán;
- + Biên bản thanh lý hợp đồng;
- + Bản sao chứng minh thư nhân dân (căn cước công dân) của người lao động;
- + Biên bản xác nhận công việc hoàn thành;
- + Bảng chấm công;
- + Bảng kê thu mua hàng hóa, dịch vụ mua vào theo mẫu số 01/TNDN;
- + Chứng từ chi tiền;
- + Chứng từ khấu trừ thuế TNCN.

2. Về đóng bảo hiểm xã hội cho các cá nhân

Tại điểm b, Khoản 1 Điều 2 Luật Bảo Hiểm số 58/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014 quy định:

“b) Người làm việc theo hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng;”

Tại Khoản 1 Điều 124 Luật Bảo Hiểm số 58/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014 quy định:

“1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2016, trừ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 2 của Luật này thì có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.”

Tại Điều 15, Điều 16 Bộ Luật Lao động số 10/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012 quy định:

“Điều 15. Hợp đồng lao động

Hợp đồng lao động là sự thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm có trả lương, điều kiện làm việc, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên trong quan hệ lao động.

Điều 16. Hình thức hợp đồng lao động

1. Hợp đồng lao động phải được giao kết bằng văn bản và được làm thành 02 bản, người lao động giữ 01 bản, người sử dụng lao động giữ 01 bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Đối với công việc tạm thời có thời hạn dưới 03 tháng, các bên có thể giao kết hợp đồng lao động bằng lời nói.”

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Công ty của Độc giả có hợp đồng với người lao động theo các hình thức hợp đồng lao động quy định tại Điều 16 Bộ Luật Lao động số 10/2012/QH13 thì người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc kể từ ngày 01/01/2018. Trường hợp Công ty ký kết hợp đồng giao khoán công việc với đại diện nhóm công nhân không theo hợp đồng lao động thì người lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm bắt buộc theo quy định tại điểm b, Khoản 1 Điều 2 Luật Bảo Hiểm số 58/2014/QH13 nêu trên.

Để biết chi tiết về đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đề nghị Độc giả liên hệ với cơ quan Bảo hiểm để được hướng dẫn cụ thể.

Cục Thuế tỉnh Vĩnh Phúc trả lời đề độc giả Phan Thị Hồng Hà biết và thực hiện./.

Nơi nhận: *th*

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- Lưu VT, TTHT. (7)

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC THUẾ
TỈNH
VĨNH PHÚC
CỤC THUẾ



Nguyễn Tiến Dũng